TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về: *"Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX - ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Vũ Trường Gi, sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Chị Th và anh Gi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2023, bản tự khai đề ngày 10 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị Th trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Trường Gi kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 10 tháng 02 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh Gi là người sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình. Toàn bộ kinh tế chi tiêu cho gia đình, chị phải một mình gánh vác. Vợ chồng vì thế mà thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Năm 2018, chị đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh Gi. Trong khi Tòa án giải quyết vụ án, chị đã rút đơn về, cho anh Gi cơ hội nhưng anh Gi vẫn không thay đổi. Vì vậy, từ tháng 10 năm 2020, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tr, xã M sinh sống. Hai bên sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau kể từ thời điểm đó đến nay. Tháng 5 năm 2022, anh Gi đã bị bắt để điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản thân chị Th xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng,hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trường Gi.

1.2 Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Gi có 01 con chung là Vũ Minh Tr, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh Gi ly hôn, chị xin nuôi con Tr và không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về quan hệ tài sản: Chị và anh Gi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 23 tháng 02 năm 2023, bị đơn là anh Vũ Trường Gi trình bày:

2.1 Về thời gian, điều kiện kết hôn, anh Gi trình bày như lời khai của chị Th. Sau khi anh chị kết hôn, vợ chồng anh chung sống đến thời điểm năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị Th đã làm đơn xin ly hôn anh nhưng được Tòa án hòa giải nên vợ chồng về đoàn tụ. Đến tháng 12 năm 2021, do anh thường xuyên phải đi công tác xa nhà, để tránh bị lây nhiễn dịch bệnh Covid 19 nên chị Th xin anh về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Trong thời gian chị Th sống ở gia đình bố mẹ đẻ, anh vẫn thường xuyên đi lại. Đến tháng 5 năm 2022, anh bị bắt, khởi tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do quy định của pháp luật nên chị Th cũng không được vào thăm gặp anh. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th, anh không đồng ý và vẫn mong muốn vợ chồng có thể hàn gắn để đoàn tụ.

Về con chung: Anh đồng ý với yêu cầu xin nuôi con của chị Th, đồng ý về việc chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị đề ngày 06 tháng 4 năm 2023 gửi cho Tòa án, anh Gi thay đổi quan điểm: Anh đồng ý ly hôn với chị Th. Anh cũng đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh Tr đến khi cháu Tr thành niên. Anh ủy quyền cho anh trai

của anh là Vũ Thành L, sinh năm 1989 được quyền thay anh tham gia dạy bảo, nuôi dưỡng cháu Tri; chị Th không được ngăn cản quyền thăm nom, dạy bảo con trai anh của bố mẹ và người thân trong gia đình anh.

3. Biên bản xác minh ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quang, huyện Vũ Thư thể hiện: Anh Gi là người không có công ăn việc làm ổn định, sống thiếu trách nhiệm với gia đình nên cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Th và anh Gi đã sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2020. Đến tháng 5 tháng 2022 anh Gi bị bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Gi của chị Th, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Đề nghị Tòa án xem xét giao con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Địa phương không nắm được tài sản chung của vợ chồng chị Th, anh Gi. Anh chị không có khoản vay nợ chung tổ chức xã hội nào của địa phương.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi được ly hôn.

Về con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh Tr, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc chị Th không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con. Anh Gi có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Th, anh Gi có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản: Do chị Th, anh Gi không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Th và anh Gi mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th tự nguyện nộp thay cho anh Gi 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Bùi Thị Th khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Trường Gi có nơi cư trú tại thôn L, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Căn

cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật *là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 10 tháng 02 năm 2014 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng không tìm biện pháp gì để giải quyết và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hai bên đã sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2020 đến nay. Hiện anh Gi đã bị xét xử và vẫn đang bị tạm giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì thế, anh Gi đã thay đổi quan điểm mong muốn được đoàn đụ. Anh đồng ý với nguyện vọng xin ly hôn của chị Th. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Th và anh Gi đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi được ly hôn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và đã giao nộp cho Tòa án xác nhận về mức lương của chị Th hiện nay là khoảng 11 triệu đồng/tháng. Anh Gi hiện đang bị tạm giam nên không đảm bảo được việc trực tiếp nuôi con. Lời khai của cháu Vũ Minh Tr thể hiện: Cháu Tr có nguyện vọng sống cùng chị Th. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung cần chấp nhận đề nghị của chị Th, sự tự nguyện của anh Gi và nguyện vọng của con chung, giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh Tr là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của chị Th.

[**2.3**] **Về quan hệ tài sản**: Chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th tự nguyện nộp thay cho anh Gi 150.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi được ly hôn.

2. **Về quan hệ con chung:** Xử giao cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh Tr, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc chị Th không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con Vũ Minh Tr. Anh Gi có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Th, anh Gi có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Bùi Thị Th và anh Vũ Trường Gi mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th tự nguyện nộp thay cho anh Gi 150.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại biên lai số 0001765 ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị Th, anh Vũ Trường Gi có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Lý